

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 363 /UBND-YT
V/v đánh giá cấp độ dịch COVID-19
định kỳ hàng tuần trên địa bàn huyện
Vạn Ninh

Vạn Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Thông tin và truyền thông.

Thực hiện Hướng dẫn số 11492/HD-BCĐ ngày 12/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh về triển khai giai đoạn 3 kế hoạch thích ứng an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, Công văn 13000/UBND-KGVX ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Công điện số 1677/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

UBND huyện Vạn Ninh đánh giá cấp độ dịch Covid-19 định kỳ hàng tuần trên địa bàn huyện Vạn Ninh cụ thể như sau:

1. Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 cấp huyện

Tiêu chí	Mức đánh giá	Mức phân loại
Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000/tuần (Dân số: 130.894 người)	50-<150 $[(112+50)/(130.894 \times 2)] \times 100.000 = 61,9$	CẤP 2
Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$ (91.486/91.505 = 99,9%)	
Khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám chữa bệnh	-	Đạt

2. Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 cấp xã, thị trấn

a. Đối với xã có dân số < 10.000 dân

STT	Xã, thị trấn	Tiêu chí	Mức đánh giá	Mức phân loại
1	Đại Lãnh (Dân số: 8.504)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	0 - <2 $[1/(8.504 \times 2)] \times 10.000 = 0,6$	CẤP 1

		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
2	Vạn Thạnh (Dân số: 6.550)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$0 - <2$ $[2/(6.550 \times 2)] \times 10.000 = 1,5$	CẤP 1
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
3	Vạn Thọ (Dân số: 4.282)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	≥ 5 $[5/(4.282 \times 2)] \times 10.000 = 5,8$	CẤP 3
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
4	Vạn Phước (Dân số: 7.429)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$2 - <5$ $[3/(7.429 \times 2)] \times 10.000 = 2,0$	CẤP 2
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
5	Vạn Long (Dân số: 8.524)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$2 - <5$ $[7/(8.524 \times 2)] \times 10.000 = 4,1$	CẤP 2
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
6	Vạn Khánh (Dân số: 8.057)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$0 - <2$ $[1/(8.057 \times 2)] \times 10.000 = 0,6$	CẤP 1
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
7	Vạn Bình (Dân số: 8.551)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$0 - <2$ $[0/(8.551 \times 2)] \times 10.000 = 0$	CẤP 1
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
8	Xuân Sơn (Dân số: 4.117)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$2 - <5$ $[3/(4.117 \times 2)] \times 10.000 = 3,6$	CẤP 2

		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
--	--	---	-------------	--

b. Đối với xã có dân số ≥ 10.000 dân

STT	Xã, thị trấn	Tiêu chí	Mức đánh giá	Mức phân loại
1	Vạn Giã (Dân số: 19.779)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	≥ 10 $[52/(19.779 \times 2)] \times 10.000 = 13,1$	CẤP 3
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
2	Vạn Lương (Dân số: 12.209)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	≥ 10 $[34/(12.209 \times 2)] \times 10.000 = 13,9$	CẤP 3
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
3	Vạn Hưng (Dân số: 11.904)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$0 - < 4$ $[0/(11.904 \times 2)] \times 10.000 = 0$	CẤP 1
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
4	Vạn Phú (Dân số: 12.430)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	$0 - < 4$ $[11/(12.430 \times 2)] \times 10.000 = 4,4$	CẤP 1
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	
5	Vạn Thắng (Dân số: 18.558)	Số ca mắc mới tại cộng đồng/10.000/tuần	≥ 10 $[43/(18.558 \times 2)] \times 10.000 = 11,6$	CẤP 3
		Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19	$\geq 70\%$	

(Bảng tổng hợp theo phụ lục đính kèm)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo) ;
- TT Huyện ủy ;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND huyện;
- BCĐ Phòng, chống dịch Covid-19 huyện ;
- Chánh, Phó Chánh VP ;
- Lưu : VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Khiêm

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Vạn Ninh
theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT
ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế
(Cập nhật đến 15h ngày 28/01/2022)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<i>Phạm vi huyện</i>	0	1	0	0
<i>Phạm vi xã</i>	6	3	4	0
Đơn vị hành chính	TT	Tên xã/phường	Cấp độ dịch	Ghi chú
Huyện Vạn Ninh			CẤP 2	
	1	Vạn Giã	CẤP 3	
	2	Đại Lãnh	CẤP 1	
	3	Vạn Thạnh	CẤP 1	
	4	Vạn Thọ	CẤP 3	
	5	Vạn Phước	CẤP 2	
	6	Vạn Long	CẤP 2	
	7	Vạn Khánh	CẤP 1	
	8	Vạn Thắng	CẤP 3	
	9	Vạn Bình	CẤP 1	
	10	Vạn Phú	CẤP 1	
	11	Vạn Lương	CẤP 3	
	12	Vạn Hưng	CẤP 1	
	13	Xuân Sơn	CẤP 2	